

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học (nếu có) và thực hiện các chức năng khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Cụ thể như sau:

1. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, biện pháp về phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và người học trong các cơ sở giáo dục công lập;

c) Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí bảo đảm các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định;

d) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

e) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

g) Quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp, ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân tỉnh được giao theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý;

k) Hồ sơ về công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

l) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo yêu cầu, đề nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Ban hành các văn bản về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Quyết định đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Quyết định ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

d) Công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

đ) Quyết định cho phép thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định của pháp luật hiện hành;

e) Quyết định chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập sang cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Quyết định công bố tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1 đối với tỉnh theo quy định;

h) Quyết định phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài theo quy định;

i) Quyết định cấp, gia hạn, chấm dứt hoạt động, sửa đổi, bổ sung quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

k) Quyết định cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo quy định;

1) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục và quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu, chấm dứt hoạt động phân hiệu trường trung cấp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Về tài chính, tài sản cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài sản của các cơ sở giáo dục được giao theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

5. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động và đào tạo, bồi dưỡng

a) Chủ trì thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo, quy định của pháp luật có liên quan và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, thuyên chuyển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì thực hiện quản lý, sử dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của Luật Nhà giáo.

6. Về vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Quyết định theo phân cấp hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý; quản lý vị trí việc làm, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

b) Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

d) Quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định đối với viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh; đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và toàn xã hội;

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Tổng hợp nguyện vọng của người dân tộc thiểu số trên địa bàn và lập báo cáo về việc đảm bảo các điều kiện và đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn.

8. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý; công nhận, bổ sung, kiện toàn hội đồng trường, hội đồng quản trị, công nhận, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu

trưởng và thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị hoặc chấm dứt hoạt động của hội đồng quản trị của các cơ sở giáo dục tư thục thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định. Việc bổ nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

d) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

đ) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; bảo đảm các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục;

g) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

h) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

i) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền;

k) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục ở địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

9. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

11. Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

14. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc

thẩm quyền quản lý trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch và Tài chính;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Quản lý chất lượng;
- Phòng Giáo dục Mầm non;
- Phòng Giáo dục Tiểu học;
- Phòng Giáo dục Trung học;
- Phòng Giáo dục thường xuyên;
- Phòng Giáo dục nghề nghiệp;
- Phòng Học sinh, sinh viên;
- Phòng Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 157 đơn vị (có danh sách kèm theo Phụ lục 1).

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 và thay thế Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Nội vụ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT-CB;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông

DANH SÁCH

Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
1.	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc	
2.	Trường THPT Nguyễn Thái Học	
3.	Trường THPT Trần Phú	
4.	Trường THPT Vĩnh Yên	
5.	Trường THPT Kim Ngọc	
6.	Trường THPT Bến Tre	
7.	Trường THPT Hai Bà Trưng	
8.	Trường THPT Xuân Hòa	
9.	Trường THPT Bình Xuyên	
10.	Trường THPT Võ Thị Sáu	
11.	Trường THPT Quang Hà	
12.	Trường THPT Nguyễn Duy Thi	
13.	Trường THPT Tam Đảo	
14.	Trường THPT Tam Đảo II	
15.	Trường THPT Tam Dương	
16.	Trường THPT Tam Dương II	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
17.	Trường THPT Trần Hưng Đạo	
18.	Trường THPT Liễn Sơn	
19.	Trường THPT Ngô Gia Tự	
20.	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	
21.	Trường THPT Văn Quán	
22.	Trường THPT Đội Cấn	
23.	Trường THPT Lê Xoay	
24.	Trường THPT Nguyễn Viết Xuân	
25.	Trường THPT Nguyễn Thị Giang	
26.	Trường THPT Nguyễn Văn Chất	
27.	Trường THPT Đồng Đậu	
28.	Trường THPT Phạm Công Bình	
29.	Trường THPT Yên Lạc	
30.	Trường THPT Yên Lạc 2	
31.	Trường THPT Bình Sơn	
32.	Trường THPT Sáng Sơn	
33.	Trường THPT Sông Lô	
34.	Trường THPT Đoàn Hùng	
35.	Trường THPT chuyên Hùng Vương	
36.	Trường THPT Cẩm Khê	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
37.	Trường THPT Chân Mộng	
38.	Trường THPT Công nghiệp Việt Trì	
39.	Trường THPT Hương Càn	
40.	Trường THPT Hạ Hòa	
41.	Trường THPT Hùng Vương	
42.	Trường THPT Hưng Hóa	
43.	Trường THPT Hiền Đa	
44.	Trường THPT Kỹ thuật Việt Trì	
45.	Trường THPT Sơn Lương	
46.	Trường THPT Long Châu Sa	
47.	Trường THPT Minh Đài	
48.	Trường THPT Minh Hòa	
49.	Trường THPT Mỹ Văn	
50.	Trường THPT Phương Xá	
51.	Trường THPT Phù Ninh	
52.	Trường THPT Phong Châu	
53.	Trường THPT Quế Lâm	
54.	Trường THPT Tam Nông	
55.	Trường THPT Tân Sơn	
56.	Trường THPT Thanh Ba	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
57.	Trường THPT Thanh Sơn	
58.	Trường THPT Thanh Thủy	
59.	Trường THPT Tử Đà	
60.	Trường THPT Trung Giáp	
61.	Trường THPT Trung Nghĩa	
62.	Trường THPT Văn Miếu	
63.	Trường THPT Việt Trì	
64.	Trường THPT Vĩnh Chân	
65.	Trường THPT Xuân Áng	
66.	Trường THPT Yên Lập	
67.	Trường THPT Yên Khê	
68.	Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	
69.	Trường THPT Lạc Long Quân	
70.	Trường THPT Công Nghiệp	
71.	Trường THPT Ngô Quyền	
72.	Trường THPT Kỳ Sơn	
73.	Trường THPT Phú Cường	
74.	Trường THPT Cao Phong	
75.	Trường THPT Thạch Yên	
76.	Trường THPT Lương Sơn	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
77.	Trường THPT Nam Lương Sơn	
78.	Trường THPT Cù Chính Lan	
79.	Trường THPT Kim Bôi	
80.	Trường THPT Sào Báy	
81.	Trường THPT 19-5 Kim Bôi	
82.	Trường THPT Bắc Sơn	
83.	Trường THPT Thanh Hà	
84.	Trường THPT Lạc Thủy	
85.	Trường THPT Lạc Thủy B	
86.	Trường THPT Lạc Thủy C	
87.	Trường THPT Yên Thủy A	
88.	Trường THPT Yên Thủy B	
89.	Trường THPT Yên Thủy C	
90.	Trường THPT Lạc Sơn	
91.	Trường THPT Quyết Thắng	
92.	Trường THPT Cộng Hoà	
93.	Trường THPT Đại Đồng	
94.	Trường THPT Tân Lạc	
95.	Trường THPT Mường Bi	
96.	Trường THPT Lũng Vân	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
97.	Trường THPT Đoàn Kết	
98.	Trường THPT Đà Bắc	
99.	Trường THPT Yên Hoà	
100.	Trường THPT Mường Chiềng	
101.	Trường THPT Mai Châu	
102.	Trường THPT Mai Châu B	
103.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Phú Thọ	
104.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT Hòa Bình	
105.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Vĩnh Phúc	
106.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Yên Lập	
107.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Cao Phong	
108.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Kim Bôi	
109.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Lạc Sơn	
110.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Yên Thủy	
111.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Lạc Thủy	
112.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Tân Lạc	
113.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Mai Châu	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
114.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Đà Bắc	
115.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Ngọc Sơn	
116.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT Lương Sơn	
117.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT B Mai Châu	
118.	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT B Đà Bắc	
119.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Vĩnh Phúc	
120.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bình Xuyên	
121.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lập Thạch	
122.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tam Dương	
123.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tam Đảo	
124.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Vĩnh Tường	
125.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Lạc	
126.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phúc Yên	
127.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Phú Thọ	
128.	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh Phú Thọ	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
129.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lâm Thao	
130.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phù Ninh	
131.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Phú Thọ	
132.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hạ Hòa	
133.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đoan Hùng	
134.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cẩm Khê	
135.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Lập	
136.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tam Nông	
137.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thanh Sơn	
138.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thanh Thủy	
139.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tân Sơn	
140.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Thanh Ba	
141.	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hòa Bình	
142.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hòa Bình	
143.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đà Bắc	

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
144.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lương Sơn	
145.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cao Phong	
146.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Tân Lạc	
147.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Mai Châu	
148.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lạc Sơn	
149.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Yên Thủy	
150.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Kim Bôi	
151.	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Lạc Thủy	
152.	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Phú Thọ	
153.	Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình	
154.	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hòa Bình	
155.	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Hòa Bình	
156.	Trường Cao đẳng nghề Sông Đà	
157.	Trường Giáo dục chuyên biệt Phú Thọ	

Án định danh sách này có 157 đơn vị./.